

Bản án số: 82/2024/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và bà Phan Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại Nhà văn hóa tổ 1, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lường Văn T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1986; sinh trú quán: Bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lường Văn K (đã chết) và bà Lò Thị T; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Phan Thị Kim L - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2024, Lường Văn T một mình đi xe ôm từ khu vực thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đến khu vực chợ Xuân Hòa, thuộc phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên để tìm việc làm bốc vác thuê. Tuy nhiên, T đã đi hỏi nhiều cửa hàng nhưng không có ai

thuê nên T đi lang thang đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày. Lúc này, do T có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã tìm và gặp được một người đàn mà ông T không quen biết, làm nghề lái xe ôm tại khu vực chợ Xuân Hòa. Khi gặp người lái xe ôm trên, T hỏi: *“Anh có biết chỗ nào ở đây bán ma túy Heroine không? bảo em với”*. Người lái xe ôm hỏi lại T, hỏi để làm gì thì T trả lời: *“Bảo em với, để em mua gói về dùng”*, người lái xe ôm hiểu ý của T nên nói: *“Tao biết, để tao đi mua hộ cho, mày định mua bao nhiêu”*, T nói: *“Thế anh mua hộ em gói 300.000đ nhé”*. Người lái xe ôm trên đồng ý và nói: *“Mày phải cho tao 100.000đ tiền công”*. T đồng ý, rồi đưa cho người lái xe ôm 300.000đ, người lái xe ôm cầm tiền của T rồi phóng xe đi. Khoảng 15 phút sau, người lái xe ôm quay lại đưa cho T 01 túi nilon bên trong chứa các chất cục bột màu trắng nghi ngờ là ma túy. T cầm túi ma túy rồi trả cho người lái xe ôm 100.000đ tiền công. Sau khi mua được ma túy, T một mình đi bộ đến 01 hiệu thuốc ven đường Võ Thị Sáu, thuộc tổ dân phố số 5, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc mua xi lanh, nước cất để sử dụng nhưng chưa kịp mua xi lanh, nước cất thì bị tổ công tác của Công an phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Tang vật gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Lường Văn T 01 túi nilon, bên trong có chứa các chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số: 897/KL - KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1266g (Không phải một hai sáu sáu gam, không kể bao bì) là loại Heroine”.

Tại bản Kết luận giám định số: 950/KL - KTHS ngày 06/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Lường Văn T gửi đến giám định”.

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ 815” A1 = 0,0925g còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành và 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong kín.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT - VKSPY ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Lường Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố của mình đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lường Văn T từ 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên kiến thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, cải tạo rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, vừa mang tính giáo dục răn đe bị cáo và bảo đảm chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lường Văn T không có ý kiến gì tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 29/3/2024, tại đường Võ Thị Sáu, thuộc tổ dân phố số 5, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Công an phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lương Văn T, đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng = 0,1266g để sử dụng cho bản thân.

Với hành vi trên của Lương Văn T đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy từ năm 2010 đến nay vẫn chưa từ bỏ được nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng dẫn dắt và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, kiến thức pháp luật còn hạn chế cho nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bảo đảm chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, T khai nhận. Do bản thân bị nghiện ma túy nên muốn tìm việc để làm thuê lấy tiền chi tiêu nhưng không có người thuê. Khi có nhu cầu sử dụng nhưng T không phải là người ở thành phố Phúc Yên nên không quen thuộc địa bàn, do vậy T đã tìm và nhờ người lái xe ôm ở khu vực chợ Xuân Hòa mua hộ 01 gói ma túy với giá 300.000đ về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Người đàn ông làm nghề lái xe ôm, T khai là bán ma túy cho T. Do T không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Do bao gói niêm phong ký hiệu “MẪU TRÁ 815” A1 = 0,0925g là mẫu vật được Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi đã giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong kín không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do vậy, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy lâu năm, không có nghề nghiệp, bản thân không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin miễn án phí với lý do, bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lường Văn T 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong ký hiệu “MẪU TRẢ 815” A1 = 0,0925g (Không phẩy, không chín hai lăm gam) do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành và 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong kín không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên và Công an thành phố Phúc Yên ngày 18 tháng 7 năm 2024).

Về án phí: Bị cáo Lường Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA. HS thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA.DS thành phố Phúc Yên;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Hạnh

